

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày 23-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Xuân Lam**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Bình
Ông Bùi Văn Màu
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn T An** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Thêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Phạm Hồng TR, Tên gọi khác: TR Lực, Sinh ngày 04/11/1986 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); CCCD số: 082086020247; HKTT: tổ 19, ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Cha là ông Phạm Hồng L (1963), mẹ là Phạm Thị Mỹ H (1966, đã chết), vợ là Lê Thị Kim Nh (1988), có 01 con sinh năm 2010; Tiền án: 01 lần, ngày 01/11/2018, bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Cái Bè xử phạt 11 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/02/2025, chưa chấp hành xong án phí và phần trách nhiệm dân sự; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp Khu Phố, xã Hoà Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp Khu Phố, xã Y, tỉnh Đồng Tháp) đi học đến lớp 3 nghỉ học. Ngày 05/10/2010, bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, đã chấp hành xong bản án ngày 06/12/2010. Ngày 02/8/2011 bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 14/5/2012 bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03

tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Quyết định tổng hợp hình phạt số 05/QĐ-CA ngày 26/6/2012 của TAND huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp chấp hành chung 04 năm 03 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/12/2014, chấp hành xong án phí ngày 01/3/2018; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2025 cho đến nay. (Có mặt)

2. Ung Quang T, Tên gọi khác: Tèo, Sinh ngày: 12/02/1986 tại tỉnh Tiền Giang (Nay là tỉnh Đồng Tháp); CCCD số: 082086008041; HKTT: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Cha là ông Ung Quang V (đã chết), mẹ là Trần Thị U (1945), chung sống như vợ chồng với Trương Thị Thuý H (1995), có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: 03 lần. Ngày 12/3/2010, bị TAND huyện Cái Bè xử phạt 03 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo quy định điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong bản án vào ngày 17/10/2012, chưa chấp hành án phí. Ngày 22/7/2019, bị TAND huyện Cái Bè xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/5/2021, chưa chấp hành án xong án phí và chưa nộp tiền sung quỹ nhà nước. Ngày 27/01/2022, bị TAND huyện Cái Bè xử phạt 03 năm tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/01/2025, chấp hành xong án phí ngày 13/5/2022; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp X, xã An Thái Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp X, xã Mỹ Lợi, tỉnh Đồng Tháp), học đến lớp 06 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 26/10/2001, bị Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào T giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong vào ngày 31/10/2003. Ngày 18/01/2005, bị TAND huyện Cái Bè xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong bản án vào ngày 31/8/2005. Ngày 27/7/2006, bị TAND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, Ngày 30/8/2006, TAND huyện Cái Bè xử phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt là 45 tháng tù giam, đã chấp hành xong bản án vào ngày 02/01/2010. Ngày 18/12/2018, bị TAND huyện Cái Bè ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 01 năm 02 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành từ ngày 04/8/2025 đến ngày 06/10/2025 thì bị bắt tạm giam. Ngày 26/8/2015, bị TAND huyện Cái Bè xử phạt 03 năm tù giam về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong hình phạt tù

vào ngày 08/3/2018, chấp hành xong án phí ngày 13/5/2022; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2025 cho đến nay. (Có mặt)

- *Bị hại:*

+ Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nguyễn Ngọc Nh, sinh năm 2003 (Có mặt)

Địa chỉ: số 34, Trần Văn Ôn, phường Y, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Võ Văn H, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nguyễn Thanh T, sinh năm 2004 (Có mặt)

Địa chỉ: 164B, khóm Tân Phú, phường Y, tỉnh Vĩnh Long.

+ Nguyễn Minh H, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: 62/52/3, Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường Y, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng TR, Ung Quang T và Phạm Hữu Duy, sinh năm 1983, thường trú khóm Mỹ Tây, xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp là bạn bè. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/7/2025 đến ngày 06/7/2025, TR cùng với Duy, T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long, xã Mỹ Lợi và xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 08 giờ ngày 02/7/2025, Phạm Hữu Duy điện thoại rủ Phạm Hồng TR đi trộm xe bán lấy tiền tiêu xài, TR đồng ý và mang theo 01 cây đoản. Khoảng 14 giờ, Duy điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Future, biển số 77H1-50116 của anh Nguyễn Thành Khương đứng tên chủ sở hữu đến nhà của TR và chở TR đi đến khu vực phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long để tìm xe trộm.

Đến khoảng 15 giờ 05 phút, TR và Duy nhìn thấy một xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu xanh, biển số 64C1-256.85 của anh Nguyễn Ngọc Nhút, sinh năm 2003, thường trú số 34, Trần Văn Ôn, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long đậu cặp đường trước nhà anh Nguyễn Thanh Tâm, sinh năm 2004, tại số 164B, Khóm Tân Phú, phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long không có người trông giữ nên TR kêu Duy dừng xe lại để lấy trộm xe, lúc này Duy ngồi trên xe cảnh giới, còn TR đi bộ đến dùng cây đoản bẻ khóa xe mô tô 64C1-256.85, rồi điều khiển xe 64C1-256.85, còn Duy điều khiển xe mô tô 77H1-50116 đi về hướng phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến địa phận phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, Duy kêu TR vào quán cà phê ngồi đợi, Duy để xe máy biển số 77H1-50116 lại cho TR và điều khiển xe mô tô 64C1-256.85 vừa trộm được đi bán. Sau đó, Duy điện thoại TR điều khiển xe mô tô 77H1-50116 đến TR tâm hành chính Bình Minh rước Duy, rồi cả hai đi về lại tỉnh Đồng Tháp theo tuyến Quốc lộ 1, trên đường về Duy nói TR biết xe bán được số tiền 8.000.000 đồng. Khi đi đến khu Công nghiệp Hòa Phú, tỉnh Vĩnh Long, Duy ngừng xe lại đi vào trụ ATM rút tiền chia cho TR 4.000.000 đồng. Sau đó, Duy đưa TR về đến xã Y, tỉnh Đồng Tháp (đoạn vừa qua Cầu Mỹ Thuận). Số tiền trên TR đã tiêu xài cái nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 186/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tỉnh Vĩnh Long xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu xanh đen biển số 64C1-256.85 loại 02 bánh từ 50-175cm³ dung tích 124,9 cm³ thời điểm 02/7/2025 có giá trị là 26.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Future, màu xanh đen biển số 64C1-256.85 Duy đã bán cho người khác không rõ họ tên địa chỉ, do đó Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Ngọc Nhứt yêu cầu Phạm Hồng TR bồi thường số tiền 26.000.000 đồng. TR đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Đối với anh Nguyễn Thành Khương chủ sở hữu xe mô tô biển số 77H1-50116, Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi Công an xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai hỗ trợ xác minh nhưng chưa có kết quả, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Vụ thứ hai:

Khoảng 11 giờ ngày 03/7/2025, Ung Quang T điều khiển xe hiệu Yamaha loại Sirius không rõ biển số đến nhà của Phạm Hồng TR tại ấp Khu Phố, xã Y, tỉnh Đồng Tháp chơi.

Đến 14 giờ cùng ngày TR rủ T đi trộm xe máy bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý và điều khiển xe hiệu Yamaha loại Sirius chở TR đi về hướng X Kinh Kho thuộc xã Mỹ Lợi, tỉnh Đồng Tháp.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, TR và T phát hiện xe mô tô biển số 63B4-234.57 của chị Nguyễn Thị Tuyết Mai, sinh năm 1987, thường trú ấp Long An, xã Tân Thuận Bình, tỉnh Đồng Tháp đang đậu trước nhà ông Võ Văn Hoàng, sinh năm 1963, thường trú ấp Lợi Thuận, xã Mỹ Lợi, tỉnh Đồng Tháp không có người trông giữ nên TR kêu T dừng xe lại cảnh giới còn TR xuống xe đi lại vị trí để xe mô tô biển số 63B4-234.57 dùng đồ dẫn bẻ khoá xe, sau đó TR điều khiển xe trộm được cùng T đi về hướng tỉnh Vĩnh Long và bán xe cho một người tên Hoàng không rõ họ và địa chỉ với giá 4.000.000 đồng, nhưng Hoàng chỉ đưa cho TR 3.000.000 đồng, sau đó TR chia cho T 1.500.000 đồng, số tiền bán xe trộm được cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 1035/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tỉnh Đồng Tháp xác định: giá trị xe mô tô biển số 63B4-234.57 thời điểm 03/7/2025 là 12.167.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số 63B4-234.57 TR đã bán cho người đàn ông tên Hoàng không rõ họ và địa chỉ, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Tuyết Mai yêu cầu TR, T bồi thường số tiền theo kết quả định giá là 12.167.000 đồng, TR, T đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Vụ thứ ba:

Vào khoảng 08 giờ ngày 06/7/2025, Duy điện thoại rủ TR đi tìm xe trộm bán lấy tiền tiêu xài, TR đồng ý. Sau đó, Duy điều khiển xe máy hiệu Future không nhớ biển số của Duy đến nhà TR và chở TR đi từ nhà TR đi theo hướng Mỹ Thuận – TR Lương và rẽ vào Tỉnh lộ 863 về hướng xã Mỹ Thiện.

Đến khoảng 10 giờ 10 phút khi đến ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp thì cả hai phát hiện xe mô tô hiệu Future, biển số 63D1-197.98 của anh Nguyễn Văn Can, sinh năm 1974, thường trú ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu đang đậu trước kho gỗ không có người trông giữ, nên Duy dừng xe lại cảnh giới còn TR trực tiếp vào dùng đoản bẻ khoá lấy trộm xe. Sau đó, TR điều khiển xe vừa trộm được, còn Duy điều khiển xe của Duy đi về hướng phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, khi tới quán cà phê vắng không nhớ tên và địa chỉ thì ghé vào, Duy liên hệ và bán xe cho một người nam thanh niên với giá 5.000.000 đồng, chia cho TR số tiền 2.500.000 đồng và chở TR về nhà, TR đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 09/7/2025, TR bị lực lượng Công an xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn và kiểm tra bắt giữ. Qua điều tra, xác minh Phạm Hồng TR đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 462/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tỉnh Đồng Tháp xác định: giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future biển số 63D1-197.98 thời điểm 06/7/2025 là 24.666.667 đồng.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Winer X150 biển số 63D1 – 209.62, 01 kìm cộng lực, cán màu xanh dài 40cm đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo màu xanh; 01 quần Jean màu xám, 01 áo khoác Jean màu đen do Công an xã Tân Nhuận Đông thu giữ khi bắt giữ Phạm Hồng TR.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future biển số 63D1-197.98 Phạm Hữu Duy đã bán cho người không rõ họ tên địa chỉ và 01 cây đoản bẻ

khoá Phạm Hồng TR khai nhận đã bị hư nên đã vứt bỏ không nhớ vị trí nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Xử lý vật chứng: Kết quả điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Winer X150 biển số 63D1 – 209.62 do ông Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm 1982, thường trú ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Đức Tây, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu cho Lê Thành Nghĩa, sinh năm 2001, thường trú ấp Lương Trí, xã Y, tỉnh Đồng Tháp sử dụng, Nghĩa cho Phạm Hồng TR mượn làm phương tiện đi lại.

Hiện cơ quan điều tra đang còn tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Winer X150 biển số 63D1 – 209.6201 kim cộng lực, cán màu xanh dài 40cm đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo màu xanh; 01 quần Jean màu xám, 01 áo khoác Jean màu đen chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Can yêu cầu Phạm Hồng TR bồi thường số tiền 24.666.667 đồng. TR đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Đối với Phạm Hữu Duy, sinh năm 1983, thường trú khóm Mỹ Tây, xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp theo lời khai của Phạm Hồng TR xác định cùng TR thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long và xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp, kết quả qua xác minh Duy đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên chưa tiến hành làm việc được, tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ chưa đủ căn cứ chứng minh vai trò đồng phạm của Phạm Hữu Duy, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, Phạm Hồng TR và Ung Quang T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Phạm Hồng TR phạm tội thuộc T hợp tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 07/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Phạm Hồng TR đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Ung Quang T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng TR, Ung Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên xử bị cáo Phạm Hồng TR từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên xử bị cáo Ung Quang T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Winer X150 do Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Đức Tây, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu cho Lê Thành Nghĩa sử dụng, Nghĩa cho TR mượn làm phương tiện đi lại nên đề nghị trả lại xe cho anh Hiếu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A20, bị cáo TR sử dụng làm phương tiện liên hệ với Phạm Hữu Duy đi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 kìm cộng lực, cán màu xanh dài 40cm đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo màu xanh; 01 quần Jean màu xám, 01 áo khoác Jean màu đen không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Các bị hại Nguyễn Ngọc Nhứt yêu cầu Phạm Hồng TR bồi thường số tiền 26.000.000 đồng; Nguyễn Văn Can yêu cầu Phạm Hồng TR bồi thường số tiền 24.666.667 đồng; Nguyễn Thị Tuyết Mai yêu cầu Phạm Hồng TR, Ung Quang T bồi thường số tiền 12.167.000 đồng. TR, T đồng ý nhưng chưa bồi thường. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện của các bên đương sự buộc Phạm Hồng TR bồi thường cho Nguyễn Ngọc Nhứt số tiền 26.000.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Văn Can số tiền 24.666.667 đồng, TR và T bồi thường cho Nguyễn Thị Tuyết Mai số tiền 12.167.000 đồng.

- Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Ngọc Nhứt yêu cầu bị cáo TR bồi thường số tiền 26.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Hoàng xác định không có mua xe biển số 63B4-234.57 do TR phạm tội mà có, không biết hiện tại xe này ở đâu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Tâm không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Xét trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Văn Can, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn Hoàng vắng mặt. Xét, việc vắng mặt này không ảnh

hưởng hoặc trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể được nêu trên tại phần nội dung vụ án.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Hồng TR phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Ung Quang T phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, nhưng không có cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò của từng bị cáo, nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn, để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ phân tích các nội dung sau, cụ thể:

Đối với bị cáo TR đã thực hiện tổng cộng 03 vụ trộm như đã nêu tại phần nội dung vụ án có tổng giá trị là 62.833.667 đồng trong đó có 01 vụ bị cáo có vai trò là người rủ rê và là người thực hiện hành vi phạm tội (vụ 2), 02 vụ (vụ 1, 3) còn lại tuy bị cáo không rủ nhưng cũng là người thực hiện tích cực hành vi phạm tội.

Bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm nhưng mỗi vụ có giá trị tài sản trộm chưa tới 50.000.000 đồng, bị cáo đã bị truy tố trên tổng giá trị tài sản của 03 vụ trộm tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, đây là tình tiết định khung tăng nặng, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đồng thời, bị cáo TR còn có 01 tiền án là ngày 01/11/2018, bị TAND huyện Cái Bè xử phạt 11 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm tài sản trong thời gian chưa được xóa án tích. Nên bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu là ngày 05/10/2010, bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 02/8/2011, bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật

hình sự năm 1999, Ngày 14/5/2012 bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Quyết định tổng hợp hình phạt số 05/QĐ-CA ngày 26/6/2012 của TAND huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp chấp hành chung 04 năm 03 tháng tù giam.

Đối với bị cáo T đã thực hiện 01 vụ trộm (vụ 2) với vai trò là người giúp sức thực hiện tội phạm như đã nêu tại phần nội dung vụ án có tổng giá trị là 12.167.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo T còn có 03 tiền án là ngày 12/3/2010, bị TAND huyện Cái Bè xử phạt 03 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo quy định điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Ngày 22/7/2019, bị TAND huyện Cái Bè xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 27/01/2022, bị TAND huyện Cái Bè xử phạt 03 năm tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa được xoá án tích mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Mặt khác, bị cáo có nhân thân rất xấu là ngày 26/10/2001, bị UBND tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào T giáo dỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong vào ngày 31/10/2003. Ngày 18/01/2005, bị TAND huyện Cái Bè xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong bản án vào ngày 31/8/2005. Ngày 27/7/2006, bị TAND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ngày 30/8/2006, TAND huyện Cái Bè xử phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt là 45 tháng tù giam, đã chấp hành xong bản án vào ngày 02/01/2010.

Ngày 18/12/2018, bị TAND huyện Cái Bè ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 01 năm 02 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành từ ngày 04/8/2025 đến ngày 06/10/2025 thì bị bắt tạm giam.

Ngày 26/8/2015, bị TAND huyện Cái Bè xử phạt 03 năm tù giam về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/3/2018, chấp hành xong án phí ngày 13/5/2022.

Bị cáo TR, bị cáo T đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn không rút kinh nghiệm bản thân, không thay đổi mà vẫn thực hiện lại chính hành vi này, điều này thể hiện thái độ rất xem thường pháp luật của các bị cáo. Nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức hình phạt nghiêm khắc, thích đáng để nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có trách nhiệm với gia đình và có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét lượng hình phù hợp đối với các bị cáo đúng luật định.

Đối với Phạm Hữu Duy, sinh năm 1983, thường trú khóm Mỹ Tây, xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp theo lời khai của Phạm Hồng TR xác định cùng TR thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long và xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp, kết quả qua xác minh Duy đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên chưa tiến hành làm việc được, tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ chưa đủ căn cứ chứng minh vai trò đồng phạm của Phạm Hữu Duy, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Nên không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Minh Hoàng, sinh năm 1986, địa chỉ: 62/52/3, Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và đối chất làm rõ tại phiên toà, không có cơ sở xác định anh Hoàng tiêu thụ tài sản do bị cáo TR phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Nên không đặt ra xem xét.

[3] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Future, màu xanh đen biển số 64C1-256.85 (trong vụ 1) Duy đã bán cho người khác không rõ họ tên địa chỉ, do đó Cơ quan điều tra không thu hồi được. Nên không đặt ra xem xét.

- Đối với anh Nguyễn Thành Khương chủ sở hữu xe mô tô biển số 77H1-50116 (trong vụ 1) Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi Công an xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai hỗ trợ xác minh nhưng chưa có kết quả, khi có kết quả sẽ xử lý sau. Nên không đặt ra xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 63B4-234.57 (trong vụ 2) TR đã bán cho người đàn ông tên Hoàng không rõ họ và địa chỉ, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Nên không đặt ra xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future biển số 63D1-197.98 Phạm Hữu Duy đã bán cho người không rõ họ tên địa chỉ và 01 cây đoãn bẻ khoá Phạm Hồng TR khai nhận đã bị hư, đã vứt bỏ không nhớ vị trí, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Nên không đặt ra xem xét.

- Đối với xe máy Sirius không rõ biển số, bị cáo T chở bị cáo TR đi trộm cắp tài sản bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Winer X150 biển số 63D1 – 209.62 do Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Đức Tây, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu cho Nghĩa sử dụng, Nghĩa cho TR mượn làm phương tiện đi lại nên trả lại anh Hiếu là có cơ sở.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 đã qua sử dụng; bị cáo TR sử dụng làm phương tiện liên hệ với Phạm Hữu Duy đi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ là có cơ sở.

- Đối với 01 kìm cộng lực, cán màu xanh dài 40cm đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo màu xanh; 01 quần Jean màu xám; 01 áo khoác Jean màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại, cụ thể:

- Bị cáo TR bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Nhứt số tiền 26.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn Can số tiền 24.666.667 đồng.

- Bị cáo TR và T liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tuyết Mai số tiền 12.167.000 đồng.

[5] Về án phí:

Bị cáo TR, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[6] Xét, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, tuy nhiên về đề nghị mức hình phạt có phần nhẹ hơn nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng TR; Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ung Quang T.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng TR, Ung Quang T đã phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; 17; 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; 58 Bộ luật Hình sự, Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; Luật số 99/2025/QH15, ngày 27/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hồng TR** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2025.

* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; 17; 38; điểm s khoản 1 Điều 51; 58 Bộ luật Hình sự, Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; Luật số 99/2025/QH15, ngày 27/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ung Quang T** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại anh Nguyễn Minh Hiếu (CCCD số 082082004689, sinh năm 1982, địa chỉ ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Đức Tây, tỉnh Đồng Tháp) 01 xe mô tô nhãn hiệu Winer X150 biển số 63D1 - 209.62 (hiện trạng: không khởi động được, lốp mũ bên ngoài xe có nhiều chỗ bể, nứt, không kính chiếu hậu).

- Tịch thu sung quỹ:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 đã qua sử dụng (hiện trạng: không khởi động được, không kiểm tra được số IME).

- Tịch thu tiêu hủy:

01 kim cộng lực, cán màu xanh dài 40cm đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo màu xanh (hiện trạng khi nhận là màu tím); 01 quần Jean màu xám; 01 áo khoác Jean màu đen.

Các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại kho của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Đồng Tháp theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSKV5, ngày 07/11/2025 của VKSND khu vực 5 - Đồng Tháp.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589, khoản 2 Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Phạm Hồng TR bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Nhứt số tiền 26.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Hồng TR bồi thường cho anh Nguyễn Văn Can số tiền 24.666.667 đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Hồng TR và Ung Quang T liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tuyết Mai số tiền 12.167.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành chậm thi hành đối với phần tiền phải trả cho người được thi hành án thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hồng TR và Ung Quang T thì mỗi bị cáo có tên như vừa nêu phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Hồng TR phải chịu 2.533.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Hồng TR và Ung Quang T phải liên đới chịu 608.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, bị hại anh Nhứt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tâm, anh Hoàng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại chị Mai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Hoàng thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- CAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Cơ quan THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng Xuân Lam

